

Số: 70/KH-THPTNK

Vĩnh Bảo, ngày 29 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024

Thực hiện Công văn số 2518/SGD&ĐT-VP ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), Chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2023- 2024; Thông báo số 386/TB-SGD&ĐT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về Kết luận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Hội nghị Tập huấn đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục theo Quyết định 4725/QĐ-BGD&ĐT và Quản trị CSDL ngành.

Căn cứ Kế hoạch giáo dục số 61/KH-THPTNK ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Khuyến năm học 2023-2024. Ban chỉ đạo hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Trường THPT Nguyễn Khuyến xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 tại nhà trường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp về Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), Chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2023- 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở tất cả các lĩnh vực. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành GD&ĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu của nhà trường với cơ quan trong ngành Giáo dục; kết nối, chia sẻ dữ liệu của trường với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của ngành phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GD&ĐT.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), Chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục của trường.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT trong quản lý và hoạt động dạy học, quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số đối với các loại hồ sơ điện tử và đảm bảo theo lộ trình phù hợp.

- Xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho dữ liệu điện tử chứa các bài giảng E-learning, bài giảng điện tử của trường để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập mọi lúc, mọi nơi của giáo viên, học sinh và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy- học.

- Từng bước triển khai xây dựng “Phòng học thông minh” phục vụ hoạt động dạy học của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, giáo viên hiểu đầy đủ nội dung các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT, CDS và thống kê giáo dục; thống nhất trong nhận thức đầy đủ, toàn diện về chủ trương CDS của Trung ương, của thành phố và toàn ngành Giáo dục; tập trung xây dựng và hoàn thiện các nền tảng, tiếp tục khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và CDS mạnh mẽ trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT, khai thác hiệu quả CSDL phục vụ cho công tác quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá, đảm bảo thông tin hai chiều Sở GD&ĐT - Nhà trường - Cha mẹ học sinh.

- Trang bị đầy đủ máy tính có kết nối mạng internet phục vụ cho công tác quản trị trường học.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên tích cực tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử, bài giảng E-learning, thiết bị dạy học số. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến về giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT vào chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến. Triển khai thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt, triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường.

- Quán triệt tất cả CB-GV-NV trong các nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung công tác trọng tâm của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường, gắn kết chặt chẽ các hoạt động giáo dục với ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

II. ĐỐI TƯỢNG, CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đối tượng

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh đang công tác và học tập tại nhà trường, năm học 2023-2024.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

2.1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường, góp phần hoàn thành kế hoạch năm học trong mọi điều kiện, nội dung cụ thể sau:

- Tiếp tục khai thác, sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

- Tổ chức tập huấn cho CBQL, giáo viên giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với CMHS triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với học sinh tiểu học; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến, triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GD&ĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ website của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <http://igiaoduc.vn>.

- Xây dựng kế hoạch để tạo các bài giảng E-learning, hình thành kho học liệu số dùng chung toàn trường (mỗi tiết học trong từng môn học đều phải có bài giảng E-learning). Tiến độ hoàn thành các bài giảng E-learning chậm nhất là song hành với các tiết học theo kế hoạch giáo dục của các tổ, nhóm chuyên môn. Dự kiến cuối năm học 2023-2024 hoàn thành kho học liệu số khối 10,11 của chương trình GDPT 2018.

- Có lộ trình xây dựng, triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Hệ thống quản lý nội dung học tập với Phần mềm tổ chức dạy học trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và CSDL ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong nhà trường trên nền tảng dùng chung của Sở và Bộ Giáo dục.

b) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: Mỗi học sinh được học 1 máy tính ở cấp THPT. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Xây dựng phòng studio phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

c) Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

2.2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị nhà trường và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

a) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và học sinh; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GD&ĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với CSDL ngành Giáo dục. Sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý học sinh, quản lý dạy học trực tuyến, sổ liên lạc điện tử, quản lý tài chính, tài sản, thư viện, thiết bị, CSDL ngành, kiểm định chất lượng giáo dục, đánh giá CB-CC-VC, quản lý giáo án, xếp thời khóa biểu, quản lý văn bằng chứng chỉ...

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm, học bạ, hồ sơ chuyên môn, áp dụng chữ ký số trong quản lý sổ điểm, học bạ và hồ sơ chuyên môn; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số; khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

d) Triển khai ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, tiếp tục phấn đấu trong năm học 2023-2024. Phấn đấu có 95% phụ huynh thanh toán các khoản đóng góp về nhà trường bằng tài khoản, từ năm học 2024-2025 là 100%.

e) Tiếp tục triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số và sổ liên lạc điện tử hiệu quả và chất lượng.

g) Triển khai và hoàn thiện nội dung trên CSDL đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống. Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục (tại địa chỉ <http://csdl.haiphong.edu.vn>) đảm bảo phục vụ cho công tác quản lý giáo dục, bao gồm CSDL về: mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; hồ sơ sức khỏe); đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính - đầu tư, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, công tác y tế trường học; kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu của nhà trường với các cơ sở giáo dục, sở GD&ĐT đến Bộ GD&ĐT; kết nối dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

h) Triển khai mở rộng, thực hiện ký số văn bản trên hệ thống quản lý hành chính điện tử (HPNET-eOffice), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa nhà trường với các cơ sở giáo dục với các cơ quan quản lý giáo dục và cơ quan quản lý ở địa phương.

i) Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến giữa Sở GD&ĐT với nhà trường.

k) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua Internet theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGD&ĐT ngày 06/9/2017; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

2.3. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành và công tác thống kê giáo dục

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tại địa chỉ <http://csdl.haiphong.edu.vn>, đảm bảo thông tin trên CSDL ngành đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Đảm bảo 100% thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác và xác thực định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG&DC)

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGD&ĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

- Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về: trường học có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,.. (đây là thông tin hay bị bỏ qua).

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh lưu ban, bỏ học, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, ...).

2.4. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, tập trung một số dịch vụ công trực tuyến thường xuyên phát sinh trong thực tế như:

- Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia;

- Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia;

- Dịch vụ cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc;

- Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ;



- Dịch vụ công chuyên trường đối với học sinh Trung học phổ thông;
- Các dịch vụ công thuộc phạm vi, chức năng của ngành mà người dân, tổ chức thường xuyên có nhu cầu thực hiện.

b) Triển khai thực hiện thanh toán các loại phí bằng phương thức không dùng tiền mặt từ năm học 2023- 2024, cụ thể:

- Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo đa dạng hóa các kênh thanh toán để phụ huynh học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; trong đó có kênh thanh toán miễn phí giao dịch nhằm khuyến khích phụ huynh, học sinh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng: Ưu tiên các ngân hàng, tổ chức tín dụng có chính sách hỗ trợ tốt với các cơ sở giáo dục và phụ huynh, học sinh như: tài trợ chi phí khởi tạo, phí duy trì hàng năm phần mềm quản lý các khoản thu, và các chính sách hỗ trợ khác.

2.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê giáo dục

a) Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét triển khai tập huấn phù hợp một số nội dung:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng E-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm CSDL ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê giáo dục của nhà trường.

2.6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các phòng chức năng, xây dựng hệ thống Wifi, mạng LAN phục vụ trong công tác dạy học tại trường ở tất cả các lớp học, khuyến khích GV tự trang bị máy tính cá nhân có kết nối mạng Internet.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

c) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy và học trực tuyến.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Đối với BGH nhà trường

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục.

- Thành lập tổ CNTT, nhiệm vụ của từng thành viên, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; xây dựng các hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình những cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên và CBQL được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới về giáo dục hiện nay.

- Căn đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, đào tạo nhân lực CNTT phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy của nhà trường; Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (theo Thông tư số 03/2020/TT-BGD&ĐT ngày



24/02/2020 và Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, có hiệu lực từ ngày 01/01/2020).

- Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục để có biện pháp thúc đẩy kịp thời.

2. Đối với tổ/nhóm chuyên môn

- Triển khai kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), Chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2023- 2024 của nhà trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên tại đơn vị tổ/nhóm.

- Đưa nội dung ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), Chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2023- 2024 vào kế hoạch hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn trong năm học đảm bảo tính đặc thù và khả năng thực hiện của tổ/nhóm.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung về ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), Chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục đã được xây dựng và phê duyệt trong hoạt động giáo dục của từng giáo viên.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong các kỳ sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo quy định.

- Đề xuất danh sách biểu dương khen thưởng những cá nhân có thành tích tiêu biểu trong hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), Chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2023- 2024.

3. Đối với cán bộ, giáo viên

- Nghiên cứu nội dung Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023- 2024 của nhà trường và tổ nhóm chuyên môn.

- Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), Chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2023- 2024 đối với lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Kịp thời phản ánh những vướng mắc, bất cập; đề xuất các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), Chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2023- 2024 đối với lĩnh vực phụ trách.

4. Đối với các tổ chức Công đoàn và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

- Phối hợp với BGH nhà trường trong việc tuyên truyền, phổ biến nội dung kế

hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), Chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2023- 2024 tới toàn thể cán bộ, đoàn viên, hội viên của tổ chức phụ trách.

- Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), Chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2023- 2024 phù hợp với Tổ chức được giao nhiệm vụ phụ trách.

5. Đối với Ban cha mẹ học sinh.

- Tuyên truyền tới phụ huynh học sinh các khối lớp chủ trương của nhà trường trong việc thanh toán các khoản đóng góp trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo bằng hình thức chuyển khoản (không dùng tiền mặt).

- Quan tâm, tạo điều kiện cho học sinh các trang thiết bị học tập tham gia hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá trực tuyến theo kế hoạch năm học.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tháng 9/2023: Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và Thống kê giáo dục, báo cáo về Sở GD&ĐT trước ngày 25/9/2023. Triển khai các tổ/nhóm chuyên môn và cán bộ giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Tháng 10/2023: Rà soát CSVC, đội ngũ về CNTT, kiểm tra các hoạt động về CNTT của nhà trường.

+ Phổ biến thể lệ cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số đến toàn thể GV nhà trường tham gia dự thi; lựa chọn sản phẩm tham gia cuộc thi cấp Thành phố.

+ Triển khai xây dựng kho học liệu số dùng chung toàn trường, hệ thống các bài giảng E- learning.

+ Thành lập tổ CNTT phụ trách hướng dẫn, tập huấn các phần mềm trong quản lý; dạy học và kiểm tra đánh giá

- Tháng 11-12/2023: Tiếp tục kiểm tra các hoạt động về CNTT các trường để bồi dưỡng, giúp đỡ GV sử dụng CNTT; Tổ chức cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử, bài giảng E-learning cấp trường.

- Tháng 01/2024: Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số và thống kê giáo dục giữa năm học.

- Tháng 2,3,4/2024: Tiếp tục triển khai hoàn thiện kho học liệu số, bài giảng E-learning dùng chung toàn trường. Tổ chức kiểm tra các tổ/nhóm chuyên môn trong việc triển khai thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), Chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2023- 2024.

- Tháng 5/2024: Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024. Xây dựng báo cáo của trường gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng theo quy định.

- Tháng 6,7,8/2024: Tiếp tục bồi dưỡng CNTT cho CB-GV-NV trong trường, xây dựng kế hoạch năm học mới 2024-2025.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục, năm học 2023-2024. Trên cơ sở những nội dung của kế hoạch này, các tổ nhóm chuyên môn, cán bộ giáo viên, các tổ chức chính trị xã hội tiến hành xây dựng kế hoạch, triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 để thực hiện các nhiệm vụ của từng lĩnh vực được giao phụ trách./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hải Phòng;
- BGH;
- CTCĐ, BTĐTN;
- Tổ trưởng chuyên môn;
- Đăng Website;;
- Lưu: VT.



**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hà Đức Huy